

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-PT

Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/HSPT ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 06/10/1977 tại tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; tình độ học vấn: Lớp 01/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Hữu B (Đã chết) và bà Lê Thị L; chồng: Mai Đức P (đã ly hôn và 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2016, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đã thi hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến ngày 29/01/2024; đến ngày 30/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Năm 2015, Nguyễn Thanh H xây dựng cơ sở kinh doanh karaoke 77 Thanh Hương tại số E ngõ C P và 01 dãy nhà trọ đối diện quán karaoke. Để thực hiện việc chứa mại dâm, H cho Đinh Thị T sinh năm 1996 và Nguyễn Thị L1 sinh năm 1982 thuê ở nhằm để phục vụ karaoke và bán dâm khi khách có nhu cầu. Với mỗi lần khách đến hát karaoke nếu có yêu cầu mua dâm thì T và Luật sẽ đưa khách về bán dâm tại phòng ở của mình. Tiền bán dâm được chia đôi, H được hưởng 50%, gái bán dâm hưởng 50%. Tiền thu được của khách thì T và Luật đưa cho H ngay sau khi bán dâm.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, lực lượng Công an thành phố Đ bắt quả tang H có hành vi chứa 02 cặp nam nữ đang mua bán dâm; cụ thể: Tại phòng số 01 từ ngoài đường vào, Nguyễn Thị L1 đang chuẩn bị quan hệ tình dục với khách mua dâm Hồ Anh T1 sinh năm 1976, trú tại xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thu giữ tại phòng 01 bao cao su màu hồng hiệu Night Happy chưa sử dụng, số tiền 300.000 đồng thu từ chị Nguyễn Thị L1. Tại phòng số 04 từ ngoài đường vào, Đinh Thị T đang quan hệ tình dục với khách mua dâm tên Nguyễn Tùng Lâm sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thu giữ tại phòng số tiền 100.000 đồng và 01 vỏ bao cao su màu hồng hiệu “Night Happy” bị xé, 01 ruột bao cao su đã sử dụng từ Đinh Thị T. Xác định nguồn tiền mua bán dâm là do L2 đưa cho T1 trước khi đến quán karaoke số tiền 300.000 đồng và thỏa thuận khi mua dâm thì cả hai sẽ tự trả tiền cho gái bán dâm. Sau khi hát karaoke xong thì cả hai đặt vấn đề mua dâm với Luật và T. Luật đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm 200.000 đồng, T thỏa thuận giá 300.000 đồng. Sau đó, L2 đưa 200.000 đồng tiền mua dâm cho T (T đã đưa 100.000 đồng cho H) rồi hai người vào phòng số 04 để quan hệ tình dục. Luật và T1 vào phòng số 01 để quan hệ tình dục, tại đây T1 đưa cho Luật 300.000 đồng tiền mua dâm.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 bao cao su màu hồng hiệu Night Happy chưa sử dụng, số tiền 300.000 đồng thu từ chị Nguyễn Thị L1 tại phòng số 01; 100.000 đồng và 01 vỏ bao cao su màu hồng hiệu “Night Happy” bị xé, 01 ruột bao cao su đã sử dụng từ Đinh Thị T tại phòng số 04; Thu giữ 100.000 đồng từ Nguyễn Thanh H.

Tại Bản án số: 37/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2024).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 10/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 1119/QĐ-VKSQB với bản án 37/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Thanh H được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, đồng thời cung cấp giấy xác nhận của UBND phường B về việc trong quá trình sinh sống bị cáo có nhiều đóng góp trong hoạt động thiện nguyện, tham gia công tác hỗ trợ nhân đạo và ủng hộ vật chất trong đợt dịch Covid giai đoạn 2019-2020 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt tù như án sơ thẩm đã tuyên xử.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:* Giữ nguyên Kháng nghị số ngày: 1119/QĐ-VKSQB, ngày 10/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo vì có nhân xấu; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 02/VBHN - TANDTC, ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ và lời khai của những người có liên quan. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thanh H xây dựng cơ sở kinh doanh karaoke G để thực hiện việc chứa mại dâm, H cho Đinh Thị T và Nguyễn Thị L1 thuê để ở nhằm để phục vụ karaoke và bán dâm khi khách có nhu cầu. Với mỗi lần khách đến hát karaoke nếu có yêu cầu mua dâm thì T và Luật sẽ đưa khách về bán dâm tại phòng ở của mình, số tiền gái bán dâm thu từ khách được chia cho H được hưởng một $\frac{1}{2}$ ngay sau khi bán dâm. Vào lúc, 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2023 Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang H có hành vi chứa 02 cặp nam nữ đang mua bán dâm. Trong đó tại phòng số 01 Nguyễn Thị L1 đang chuẩn bị quan hệ tình dục với khách mua dâm Hồ Anh T1 và thu giữ 01 bao cao su cùng với số tiền 300.000 đồng. Tại phòng số 04 Đinh Thị T đang quan hệ tình dục với khách mua dâm Nguyễn Tùng L3 và thu giữ số tiền 100.000 đồng, 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su đã sử dụng.

Với hành vi đã thực hiện như trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm tuyên xử bị cáo theo điều luật và tội danh được nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thấy rằng: Xét thấy vào ngày 23/5/2016, bị cáo H đã bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và bị cáo đã chấp hành xong; cho nên theo quy định của pháp luật thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 02/VBHN - TANDTC, ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự về áp dụng án treo còn có quy định: “...Đối với người đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”; nhưng lần phạm tội này bị cáo H bị xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù là thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, cho nên không thỏa mãn các điều kiện cho hưởng án treo như án sơ thẩm đã xét xử. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không áp dụng án treo đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với kháng nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ chồng đã ly hôn và một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, bản thân bị cáo thường xuyên đau ốm do tai nạn, lao động chính trong gia đình; trình độ học vấn thấp nên sự am hiểu pháp luật và nhận thức xã hội còn hạn chế nên xin được giảm nhẹ một phần về hình phạt. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là giấy xác nhận của UBND phường B về việc bị cáo đã có nhiều đóng góp trong hoạt động thiện nguyện, tham gia công tác hỗ trợ nhân đạo và ủng hộ vật chất trong đợt dịch Covid giai đoạn 2019-2020. Từ những phân tích trên thấy rằng, mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm để xem xét thêm các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị kháng nghị cho nên bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm và bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị số: 1119/QĐ-VKSQB, ngày 10/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **15** tháng tù về tội “Chứa mại dâm” nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến ngày 29/01/2024. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Trung Thành